

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa

chị Th, anh H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương

2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 20/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ hiện ở: Đội 1x, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Hoàng Hữu H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hữu H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh H ở Thôn Q, xã Q, huyện Q. Đến năm 2013 vợ chồng chị có đi xuất khẩu lao động đến năm 2014 thì anh H về nước và sinh sống tại xã Q, huyện Q. Tháng 02/2015 chị về nước và sinh sống cùng anh H tại Thôn Q, xã Q, huyện Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận

đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không tin tưởng chị còn chung thủy, vợ chồng chị còn bất đồng quan điểm sống với nhau. Tháng 6/2016 anh H đi lao động tự do còn chị vẫn ở gia đình anh H sinh sống và nuôi dạy con. Tháng 02 năm 2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến nhau. Chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Hoàng Hữu H;

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hữu Q, sinh ngày 06/12/2005, hiện cháu đã nghỉ học và đi lao động tự do. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H được nuôi dưỡng và không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Hoàng Hữu H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

- *Tại biên bản xác minh với ông Hoàng Hữu Th (là bố đẻ anh H), địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, ông Th trình bày:* Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Hữu H như chị Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng ông không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì với nhau. Từ năm 2016 chị Th đã sống ly thân với anh H đến năm 2022 chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại đội 1x, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Việc chị Th xin ly hôn anh H, ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ, trường hợp hòa giải không thành đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hữu Q, sinh ngày 06/12/2005, hiện cháu đã nghỉ học và đi lao động tự do với anh H tại miền Nam, trường hợp vợ chồng ly hôn ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giao cháu Q cho anh H nuôi dưỡng. Vì thông qua điện thoại anh H cũng nhất trí việc Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng cháu Q; *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông không nắm rõ.

Ông Th cũng trình bày thêm anh Hoàng Hữu H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã Q, huyện Q. Hiện nay anh H đang đi làm tại miền Nam, địa chỉ cụ thể như thế nào ông không nắm rõ, anh H vẫn liên lạc về gia đình và khi gia đình có công việc anh vẫn trở về. Ông đã nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh H và đã thông báo đầy đủ cho anh H biết việc chị Th làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án, anh H nhất trí ly hôn với chị Th và nuôi cháu Q, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên không phát biểu về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Hữu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Hoàng Hữu H có địa chỉ cư trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Th, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không tin tưởng chị còn chung thủy với anh H, ngoài ra vợ chồng chị còn bất đồng quan điểm sống với nhau. Tháng 02 năm 2022 chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến nhau. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng, chị xin được ly hôn anh Hoàng Hữu H. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân cả chị Th và anh H đều không quan tâm gì đến nhau, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết được việc chị Th xin ly hôn nhưng anh H không trực tiếp đến Tòa án trình bày quan điểm mà thông qua gia đình để thể ý kiến của mình. Điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí hòa

giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th, anh H có 01 con chung là Hoàng Hữu Q, sinh ngày 06/12/2005, hiện cháu đã nghỉ học và đi lao động tự do. Ly hôn chị Th đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H được nuôi dưỡng và chị không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Xét thấy, nguyện vọng của chị Th và con chung đã 17 tuổi 07 tháng đang đi lao động tự do và ở cùng với anh H để ổn định môi trường sống cho con chung cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, anh H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th với anh Hoàng Hữu H.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Hoàng Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Hữu Q, sinh ngày 06/12/2005 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Th không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Th, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chưa giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004472 ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng